

**QUY ĐỊNH**

**về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách**

**HỘI LHPN TỈNH CAO BẰNG của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**  
**tỉnh Cao Bằng**

-----

**ĐẾN** số: 580.....

Ngày: 02./12./2022..

Chuyên.....

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quy định số 1035-QĐ/TU, ngày 22/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Cao Bằng như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định này điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, liên đoàn lao động, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội nông dân, hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh cấp tỉnh, cấp huyện trực thuộc tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2. Nguyên tắc tổ chức**

1. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các tổ chức, bảo đảm tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tổ chức các bộ phận tham mưu, giúp việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo nguyên tắc:

- Bảo đảm cho các tổ chức thực hiện được chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của tổ chức đó và quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.



- Tối thiểu có 05 người mới lập một đầu mối trực thuộc (gọi chung là ban); Ban có dưới 10 người được bố trí trưởng ban và 01 phó trưởng ban; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng ban.

### 3. Về lãnh đạo cấp phó chuyên trách

- Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh không quá 15 người.

- Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện không quá 06 người.

- Số lượng cụ thể lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan cấp tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; số lượng cụ thể lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan cấp huyện do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định biên chế của các cơ quan, bảo đảm tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện được sử dụng tình nguyện viên, cộng tác viên, tư vấn tự nguyện.

5. Không thành lập các đầu mối trực thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện. Ban thường trực, ban thường vụ của các tổ chức này lãnh đạo, chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cơ quan.

### **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn chung của cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Cao Bằng**

1. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy, ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, đề xuất cho cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Được yêu cầu các cơ quan liên quan báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của các cơ quan liên quan bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan mình phụ trách.

### **Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức**

#### 1. Về tiêu chuẩn chức danh

Tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện về công tác cán bộ đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn chung và các tiêu



chuẩn cụ thể thực hiện theo Quy định số 215-QĐ/TU, ngày 18/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; tiêu chuẩn khung chức danh trưởng, phó phòng và tương đương thuộc các ngành, đơn vị quản lý.

## **2. Về cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức**

Bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm; bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và hoạt động hiệu lực, hiệu quả ở từng cơ quan, đơn vị.

# **Chương II**

## **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

### **Điều 5. Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc**

#### **1. Chức năng**

Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác mặt trận; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác mặt trận theo Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

#### **2. Nhiệm vụ**

Tham mưu, giúp việc ban thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp và thống nhất hành động; kế hoạch công tác của ban thường trực và uỷ ban; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện quy chế dân chủ, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác mặt trận và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.



- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích đối với cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác mặt trận.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do ban thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

#### a) Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

- Số lượng lãnh đạo: Lãnh đạo cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện gồm chủ tịch và các phó chủ tịch.

- + Trưởng ban Dân vận cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, là thủ trưởng cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

- + Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là phó thủ trưởng cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp. Số lượng phó chủ tịch cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định (không quá 03 phó chủ tịch); số lượng phó chủ tịch cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này.

- Số lượng phòng, ban chuyên môn cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gồm 04 phòng, ban chuyên môn: Văn phòng; Ban Dân chủ - Pháp luật; Ban Phong trào; Ban Tổ chức - Tuyên giáo.

#### b) Biên chế

- Biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh do Thường trực Tỉnh uỷ xem xét quyết định. Biên chế ổn định đến năm 2026 là 24 biên chế cán bộ, công chức.

- Biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định.

### 4. Quan hệ công tác của cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

#### a) Với cấp uỷ và cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp trên

- Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về hoạt động của đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và cấp uỷ cùng cấp; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm được phân công với ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cùng cấp.



- Thực hiện các quy định và ý kiến chỉ đạo của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp trên về các nhiệm vụ được quy định trong chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Với chính quyền địa phương

Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với chính quyền địa phương là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm tham gia thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội theo quy định. Thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan hành chính nhà nước tạo điều kiện hỗ trợ để cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hoàn thành nhiệm vụ.

c) Với cơ quan chuyên trách của các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp

- Quan hệ của cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với cơ quan chuyên trách của các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác mặt trận thông qua các nghị quyết, chương trình, hoạt động phối hợp cụ thể nhằm mục đích hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy quyền làm chủ; tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

- Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng đối với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác, cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung dưới sự lãnh đạo của cấp ủy.

## **Điều 6. Cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động**

### **1. Chức năng**

Các cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ liên đoàn lao động cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác công đoàn; xây dựng quan hệ lao động theo quy định của pháp luật; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác công đoàn theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

### **2. Nhiệm vụ**

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật Công đoàn; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban thường vụ, ban chấp hành theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và tổ chức công đoàn cấp



trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ, Luật Công đoàn và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Luật Công đoàn và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác công đoàn và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Thực hiện việc thu kinh phí, đoàn phí công đoàn và quản lý tài sản, tài chính công đoàn theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác công đoàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

#### a) Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động

- Số lượng lãnh đạo: Lãnh đạo cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện gồm chủ tịch và các phó chủ tịch.

- + Chủ tịch liên đoàn lao động là thủ trưởng cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cùng cấp.

- + Phó chủ tịch liên đoàn lao động là phó thủ trưởng cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cùng cấp. Số lượng phó chủ tịch cơ quan chuyên trách của Liên đoàn Lao động tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định (không quá 02 phó chủ tịch); số lượng phó chủ tịch cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cấp huyện do Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này.

- Số lượng phòng, ban chuyên môn của cơ quan chuyên trách của Liên đoàn Lao động tỉnh gồm 04 phòng, ban chuyên môn: Văn phòng; Ban Tổ chức - Kiểm tra; Ban Chính sách pháp luật và quan hệ lao động; Ban Tuyên giáo - Nữ công và 04 công đoàn ngành: Công đoàn Viên chức, Công đoàn ngành Giáo dục & Đào tạo, Công đoàn ngành Y tế, Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- b) Biên chế: Tổng biên chế cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động do Thường trực Tỉnh uỷ xem xét quyết định. Biên chế ổn định đến năm 2026 là 59 biên chế cán bộ, công chức.



Căn cứ tổng số biên chế được giao, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định số lượng biên chế của các tổ chức trực thuộc và số lượng biên chế của cơ quan chuyên trách của các liên đoàn lao động cấp huyện.

#### 4. Mối quan hệ trong công tác của cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động

##### a) Với cấp uỷ và cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cấp trên

- Cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của đảng đoàn liên đoàn lao động và cấp uỷ cùng cấp; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm được phân công với ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cùng cấp.

- Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác công đoàn của cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cấp trên; phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

##### b) Với chính quyền địa phương

Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động với chính quyền địa phương là mối quan hệ phối hợp, cộng tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Chính quyền địa phương tạo điều kiện về căn cứ pháp lý, cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị, phương tiện, tài chính, tài sản để tổ chức công đoàn hoạt động hiệu quả. Tổ chức công đoàn tham gia xây dựng chính quyền, tuyên truyền và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động; tổ chức và vận động người lao động tham gia phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị; vận động người lao động tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền trong sạch, vững mạnh.

c) Với cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động với cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác công đoàn thông qua các nghị quyết, chương trình, hoạt động phối hợp cụ thể nhằm mục đích hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động có mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng đối với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác, cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ.

### **Điều 7. Cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh**

#### 1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp,



thường xuyên là ban thường vụ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đoàn theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

## 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Đoàn; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và phong trào thanh thiếu nhi theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức đoàn cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác đoàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp giao.

## 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

a) Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

- Số lượng lãnh đạo: Lãnh đạo cơ quan chuyên trách của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh, cấp huyện gồm bí thư và các phó bí thư.

- + Bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là thủ trưởng cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp.

- + Phó bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là phó thủ trưởng cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp. Số lượng



phó bí thư cơ quan chuyên trách của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định (không quá 03 phó bí thư); số lượng phó bí thư cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này.

- Số lượng phòng, ban chuyên môn cơ quan chuyên trách của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh gồm 05 phòng, ban chuyên môn: Văn phòng; Ban Tuyên giáo; Ban Tổ chức- Kiểm tra; Ban Thanh thiếu nhi- Trường học; Ban Phong trào và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi.

#### b) Biên chế

- Biên chế cơ quan chuyên trách của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh do Thường trực Tỉnh uỷ xem xét quyết định. Biên chế ổn định đến năm 2026 là 30 biên chế cán bộ, công chức và 05 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Biên chế cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định.

#### 4. Mỗi quan hệ trong công tác của cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

a) Với cấp uỷ và cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp trên

- Cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của ban thường vụ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và cấp uỷ cùng cấp; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm được phân công với ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cùng cấp.

- Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác đoàn thanh niên của cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp trên; phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

#### b) Với chính quyền địa phương

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với chính quyền địa phương là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm vận động, tổ chức cho đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội và phối hợp với chính quyền chăm lo, giải quyết các vấn đề của thanh thiếu nhi.

- Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ có gắn với công tác quản lý nhà nước về thanh niên, cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phối



hợp với thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan nhà nước tạo điều kiện hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ.

c) Với cơ quan chuyên trách của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với cơ quan chuyên trách của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác thanh thiếu nhi thông qua các nghị quyết, chương trình, hoạt động phối hợp cụ thể nhằm mục đích hoàn thành tốt nhiệm vụ đoàn kết, giáo dục thanh thiếu niên.

- Cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng đối với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác, cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ.

## **Điều 8. Cơ quan chuyên trách của hội nông dân**

### **1. Chức năng**

Các cơ quan chuyên trách của hội nông dân cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội nông dân cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

### **2. Nhiệm vụ**

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội nông dân cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội nông dân cùng cấp và phong trào nông dân theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào nông dân theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ,



năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội nông dân.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội nông dân cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

#### a) Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của hội nông dân

- Số lượng lãnh đạo: Lãnh đạo cơ quan chuyên trách của hội nông dân cấp tỉnh, cấp huyện gồm chủ tịch và các phó chủ tịch.

- + Chủ tịch hội nông dân là thủ trưởng cơ quan chuyên trách của hội nông dân cùng cấp.

- + Phó chủ tịch hội nông dân là phó thủ trưởng cơ quan chuyên trách của hội nông dân cùng cấp. Số lượng phó chủ tịch cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định (không quá 03 phó chủ tịch); số lượng phó chủ tịch cơ quan chuyên trách của hội nông dân cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này.

- Số lượng phòng, ban chuyên môn của cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân tỉnh gồm 03 phòng, ban chuyên môn: Văn phòng; Ban Xây dựng hội; Ban Kinh tế - Xã hội và 01 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Hỗ trợ nông dân và Giáo dục nghề nghiệp (hoạt động kiêm nhiệm).

#### b) Biên chế

- Biên chế cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân tỉnh do Thường trực Tỉnh uỷ xem xét quyết định. Biên chế ổn định đến năm 2026 là 24 biên chế cán bộ, công chức.

- Biên chế cơ quan hội nông dân cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định.

### 4. Mối quan hệ trong công tác của cơ quan chuyên trách của hội nông dân

#### a) Với cấp uỷ và cơ quan chuyên trách của hội nông dân cấp trên

- Cơ quan chuyên trách của hội nông dân chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng đoàn hội nông dân và cấp uỷ cùng cấp về nhiệm vụ công tác hội và các phong trào nông dân; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm được phân công với ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cùng cấp.

- Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác hội nông dân của cơ quan chuyên trách của hội nông dân cấp trên; phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.



b) Với chính quyền địa phương

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của hội nông dân với chính quyền địa phương là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của hội nông dân có trách nhiệm vận động, tổ chức cho hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội và phối hợp với chính quyền chăm lo, giải quyết các vấn đề của hội viên nông dân.

- Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ có gắn với công tác quản lý nhà nước về nông dân, cơ quan chuyên trách của hội nông dân phối hợp với thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan nhà nước tạo điều kiện hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ.

c) Với cơ quan chuyên trách của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của hội nông dân với cơ quan chuyên trách của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của hội nông dân phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác hội thông qua các nghị quyết, chương trình, hoạt động phối hợp cụ thể nhằm mục đích hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác hội và phong trào nông dân.

- Cơ quan chuyên trách của hội nông dân có mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng đối với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác, cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ.

## **Điều 9. Cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ**

### **1. Chức năng**

Các cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

### **2. Nhiệm vụ**

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp và phong trào phụ nữ theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.



- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào phụ nữ theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội phụ nữ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

#### a) Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ

- Số lượng lãnh đạo: Lãnh đạo cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện gồm chủ tịch và các phó chủ tịch.

- + Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ là thủ trưởng cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp.

- + Phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ là phó thủ trưởng cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp. Số lượng phó chủ tịch cơ quan chuyên trách của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định (không quá 02 phó chủ tịch); số lượng phó chủ tịch cơ quan hội liên hiệp phụ nữ cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này.

- Số lượng phòng ban chuyên môn cơ quan chuyên trách của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh gồm 04 ban chuyên môn: Văn phòng; Ban Tổ chức-Kiểm tra, giám sát; Ban Tuyên giáo; Ban Gia đình - Xã hội.

#### b) Biên chế

- Biên chế cơ quan chuyên trách của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh do Thường trực Tỉnh uỷ xem xét quyết định. Biên chế ổn định đến năm 2026 là 23 biên chế cán bộ, công chức.

- Biên chế cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định.

### 4. Mối quan hệ trong công tác của cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ



a) Với cấp uỷ và cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cấp trên

- Cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của đảng đoàn hội liên hiệp phụ nữ và cấp uỷ cùng cấp; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm được phân công với ban thường vụ, trường trực cấp uỷ cùng cấp.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác hội phụ nữ của cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cấp trên; phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Với chính quyền địa phương

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ với chính quyền địa phương là quan hệ phối hợp, cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ có trách nhiệm vận động, tổ chức cho hội viên, phụ nữ tham gia phát triển kinh tế - xã hội và phối hợp với chính quyền chăm lo, giải quyết các vấn đề của phụ nữ, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến phụ nữ.

- Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ có gắn với công tác quản lý nhà nước về phụ nữ, cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ phối hợp với thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan nhà nước tạo điều kiện hỗ trợ để cơ quan hội liên hiệp phụ nữ hoàn thành nhiệm vụ.

c) Với cơ quan chuyên trách của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ với cơ quan chuyên trách của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác phụ nữ và bình đẳng giới thông qua các nghị quyết, chương trình, hoạt động phối hợp cụ thể nhằm mục đích hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.

- Cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ có mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng đối với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác, cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ.

## **Điều 10. Cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh**

### **1. Chức năng**

Các cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội cựu chiến binh cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là



cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

## 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội cựu chiến binh cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội cựu chiến binh cùng cấp và phong trào cựu chiến binh theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội cựu chiến binh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội cựu chiến binh cùng cấp giao.

## 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

### a) Tổ chức bộ máy cơ quan hội cựu chiến binh

- Số lượng lãnh đạo: Lãnh đạo cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cấp tỉnh, cấp huyện gồm chủ tịch và các phó chủ tịch.

- + Chủ tịch hội cựu chiến binh là thủ trưởng cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cùng cấp.

- + Phó chủ tịch hội cựu chiến binh là phó thủ trưởng cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cùng cấp. Số lượng phó chủ tịch cơ quan chuyên trách của Hội Cựu chiến binh tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (không quá 02 phó chủ tịch); số lượng phó chủ tịch cơ quan hội cựu chiến binh cấp huyện do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này.



- Số lượng phòng, ban chuyên môn của cơ quan chuyên trách của Hội Cựu chiến binh tỉnh gồm 02 phòng, ban chuyên môn: Ban Kinh tế - Tổng hợp; Ban Công tác xây dựng Hội.

b) Biên chế

- Biên chế cơ quan chuyên trách của Hội Cựu chiến binh tỉnh do Thường trực Tỉnh uỷ xem xét quyết định. Biên chế ổn định đến năm 2026 là 12 biên chế cán bộ, công chức.

- Biên chế cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cấp huyện do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Mối quan hệ trong công tác của cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh

a) Với cấp uỷ và cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cấp trên

- Cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của đảng đoàn hội cựu chiến binh và cấp uỷ cùng cấp; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm được phân công với ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cùng cấp.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác hội cựu chiến binh của cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cấp trên; phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và chấp hành chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Với chính quyền địa phương

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh với chính quyền địa phương là quan hệ phối hợp, cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh có trách nhiệm vận động, tổ chức cho hội viên cựu chiến binh tham gia phát triển kinh tế - xã hội và phối hợp với chính quyền chăm lo, giải quyết các vấn đề của hội viên cựu chiến binh, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến hội viên cựu chiến binh.

- Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ có gắn với công tác quản lý nhà nước về cựu chiến binh, cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh phối hợp với thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan nhà nước tạo điều kiện hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ.

c) Với cơ quan chuyên trách của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp

- Quan hệ giữa cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh với cơ quan chuyên trách của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị cùng cấp là quan hệ phối hợp. Cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác hội thông qua các nghị quyết,



chương trình, hoạt động phối hợp cụ thể nhằm mục đích hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác hội và phong trào cựu chiến binh.

- Cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh có mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng đối với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác, cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh và thay thế Quy định số 2138-QĐ/TU, ngày 03/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Cao Bằng.

2. Căn cứ Quy định này, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Cao Bằng bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ đạt hiệu quả.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và việc xây dựng quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) để xem xét, giải quyết.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Uỷ viên BTV Tỉnh uỷ,
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,
- Uỷ ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện,
- Ban thường vụ các huyện uỷ, thành uỷ,
- Ban Tổ chức các huyện uỷ, thành uỷ,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



**Trần Hồng Minh**